

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HS-ST

Ngày: 10-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Trường Chinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Phước Tâm.

2. Bà Nguyễn Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Hồng Thắm - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2022/HSST-QĐ ngày 22 tháng 11 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2022/HSST-QĐ ngày 20 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/HSST-QĐ ngày 13 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Đặng Hoàng T - sinh năm 1977 tại An Giang; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp V, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang; Quốc tịch: V; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Đặng Văn C - sinh năm 1960 (chết) và bà Lương Thị N - sinh năm: 1959 (chết); Vợ tên: Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1988; Có 02 con, con lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 01 tiền án tại bản án hình sự sơ thẩm số 19/HSST ngày 24/01/2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 08 năm tù về tội Cướp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/5/2009 nhưng phân trách nhiệm dân sự bị cáo chưa bồi thường cho bị hại 4.190.000 đồng và chưa thi hành phần án phí hình sự sơ thẩm là 50.000 đồng nên bị cáo chưa được xóa án tích; Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, vắng mặt tại phiên tòa có lý do chính đáng.

2. Lương Hồng N1, sinh năm 1981 tại An Giang; Tên thường gọi: Lương Thị Ngọc H; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; Quốc tịch: V; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 05/12; Con ông Lương Khánh H1 - sinh năm 1960 và bà Lê Thị C1 - sinh năm 1960; Chồng tên: Nguyễn Văn Đ - sinh năm 1977; Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, Tạm giam: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo* Đặng Hoàng T: Bà Trần Hồng T1 - là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ (có mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Đinh Khánh T2 - sinh năm 1995; Địa chỉ: Khóm M, Phường C, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Đặng Hoàng T và Lương Hồng N1 bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 20 giờ 10 phút ngày 27/01/2022, tổ tuần tra kiểm soát thuộc phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đ, tuần tra trên tuyến quốc lộ C. Khi đến địa phận thuộc khóm M, thị trấn M, huyện C phát hiện xe ô tô biển số 66A-106.22 do Đặng Hoàng T điều khiển trên xe có chở Lương Hồng N1 và bé Nguyễn Hoàng Thiên P - sinh năm 2016 (con của N1). Qua kiểm tra phát hiện trong xe ô tô có chứa 04 bao nhựa loại bao thức ăn nuôi cá và 03 túi nylon màu đen có chứa tổng cộng 2.980 bao thuốc lá. (Trong đó 1.500 bao thuốc lá hiệu Hero và 1.480 bao thuốc lá Jet), nên tổ tuần tra kết hợp với Công an huyện C tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang đồng thời thu giữ toàn bộ số thuốc lá đã nêu trên và một xe ô tô biển số 66A-106.22 hiệu Toyota loại VIOS màu bạc, số máy 2NRX534621, số khung RL4B23F30K5083412, 01 giấy chứng nhận kiểm định số 6380461, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm dân sự số 21BB210387368, 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 890216001321 tên Đặng Hoàng T, 01 giấy đăng ký xe phổ thông kèm theo giấy biên nhận thế chấp số 100045236817 để làm căn cứ xử lý.

Quá trình điều tra, Đặng Hoàng T và Lương Hồng N1 cùng khai nhận: Do biết ở khu vực cửa khẩu B, huyện K, tỉnh Long An có nhiều người bán thuốc lá nhập lậu nên T rủ N1 mỗi người hùn số tiền 23.000.000 đồng đến cửa khẩu B mua thuốc lá nhập lậu về bán kiếm lời chia đều thì N1 đồng ý. T dùng xe ô tô biển số 66A-106.22 thuê ông Đinh Khánh T2 ngụ phường C thành phố C mà T thuê trước đó để chạy taxi, chở N1 đi mua thuốc lá lậu, trên đường đi T đưa N1 số tiền hùn là 23.000.000 đồng, phần của N1 là 23.000.000 đồng, tổng cộng 46.000.000 đồng do N1 giữ, Nhung trích riêng ra 1.000.000 đồng để đổ xăng và ăn uống. Khi đến nơi, N1 trực tiếp thỏa thuận mua của một người đàn ông lạ mặt 1.500 bao thuốc lá hero, 1480 bao thuốc lá J và trả số tiền 45.000.000 đồng. Cả hai cất giấu toàn bộ số thuốc lá trên vào trong xe ô tô trên đường vận chuyển về thì bị bắt quả tang.

Quá trình điều tra xác minh, xe ô tô biển số 66A-106.22, do ông Đinh Khánh T2 ngụ phường C thành phố C là chủ sở hữu hợp pháp, T thuê xe của ông T2 để chạy taxi, ông T2 không biết việc T dùng vận chuyển thuốc lá lậu. Xét thấy việc trả xe ô tô không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Cơ quan điều tra Công an huyện C đã trả lại xe ô tô cùng các giấy tờ xe có liên quan cho ông T2 xong, trả cho T giấy phép lái xe hạng B2 số 890216001321 tên Đặng Hoàng T.

Tại Cáo trạng số 40/CT-VKSHCL ngày 02/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh đã truy tố bị cáo Đặng Hoàng T và Lương Hồng N1 về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

* Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đặng Hoàng T và L1 Hồng Nhung phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

- Về hình phạt:

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đặng Hồng T với mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo xử phạt bị cáo Lương Hồng N1 với mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh: Tuyên tịch thu, tiêu hủy 1.500 bao thuốc lá hiệu Hero và 1.480 bao thuốc lá hiệu Jet và các túi nilon, bao nhựa dùng để chứa thuốc lá như đã nêu trên.

- Về trách nhiệm dân sự: Không.

* Người bào chữa cho bị cáo Đặng Hoàng T phát biểu quan điểm thống nhất với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt, mức hình phạt và các vấn đề khác áp dụng đối với bị cáo T. Tuy nhiên, người bào chữa còn đề nghị xem xét về tình trạng sức khỏe của bị cáo hiện nay đã bị liệt ½ người, mức độ khuyết tật nặng để làm căn cứ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T.

* Bị cáo N1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng và Luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo không tranh luận với quan điểm luận tội

của kiểm sát viên. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo T cũng thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, mọi hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị cáo Đặng Hoàng T: Xét thấy tại Biên bản giám định y khoa số 276/GĐYK-NKT ngày 28/10/2022 của Hội đồng giám định y khoa thuộc Sở y tế tỉnh A đã kết luận Đặng Hoàng T bị liệt hoàn toàn 1/2 người (P)/Di chứng xuất huyết nội sọ; người bệnh cần sự trợ giúp của người thân; Dạng khuyết tật: Vận động; Mức độ khuyết tật: Nặng. Ngày 14/11/2022, bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt được chính quyền địa phương xác nhận. Căn cứ khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị cáo T.

[3] Trong quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội; đồng thời, tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lương Hồng N1 cũng đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 40/CT-VKSHCL ngày 02/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C là đúng với hành vi của các bị cáo. Chính bị cáo Đặng Hoàng T và Lương Hồng N1 đã có hành vi sử dụng xe ô tô biển số 66A-106.22 (xe ô tô do bị cáo T thuê của anh Đinh Khánh T2 trước đó để chạy taxi hằng ngày) đến khu vực cửa khẩu B, huyện K, tỉnh Long An mua của người lạ mặt không rõ địa chỉ tổng cộng 2.980 bao thuốc lá, trong đó gồm 1.500 bao thuốc lá hiệu Hero và 1.480 bao thuốc lá hiệu J1 với tổng số tiền 45.000.000 đồng (trong đó, bị cáo T hùn 23.000.000 đồng và bị cáo N1 hùn 23.000.000 đồng nhưng các bị cáo chỉ sử dụng 45.000.000 đồng để thực hiện hành vi phạm tội còn 1.000.000 đồng thì các bị cáo dùng làm chi phí đi lại) nhằm mục đích mang về bán lại kiếm lời, trên đường vận chuyển về đến địa phận thuộc khóm M, thị trấn M, huyện C thì bị Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đ kết hợp Công an huyện C bắt quả tang vào lúc 20 giờ 20 phút ngày 27/01/2022.

[4] Lời khai nhận tội của các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản, vật chứng cùng với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh thuốc lá, làm ảnh hưởng đến nền kinh tế đất nước. Khi thực hiện tội phạm, các bị cáo là người đã thành niên, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Các bị cáo thừa biết hành vi buôn bán thuốc lá điều nhập lậu là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện, chứng tỏ hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý và tội phạm đã hoàn thành. Do đó cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo có thời gian học tập, cải tạo trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội sau này, đồng thời cũng nhằm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận hành vi phạm tội của các bị cáo Đặng Hoàng T và Lương Hồng N1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

[7] Trong vụ án này, các bị cáo đã cùng tham gia thực hiện tội phạm nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau, không có sự phân công, bàn bạc, sắp đặt vai trò cụ thể cho nhau và cũng không chịu sự điều khiển của người nào nên đây được xem là dạng đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, xét về hành vi, tính chất, mức độ và hậu quả trong việc phạm tội của từng bị cáo có khác nhau cho nên cần xem xét đối với từng bị cáo.

[8] Đối với bị cáo Đặng Hồng T là người đã chủ động rủ bị cáo N1 cùng thực hiện tội phạm nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án.

[9] Đối với bị cáo L1 Hồng Nhung khi nghe bị cáo T rủ thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên thì bị cáo đồng ý ngay và cùng T thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu trách nhiệm là đồng phạm với vai thực hành tích cực trong vụ án.

[10] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Đặng Hoàng T đã có 01 tiền án về tội Cướp tài sản nhưng chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội mới nên bị cáo phải chịu trách nhiệm tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo N1 hiện đang nuôi con còn nhỏ, bị cáo T hiện đang bị bệnh nặng. Thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[12] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng.

[13] Về xử lý vật chứng:

- Đối với các vật chứng bao gồm: 1.500 bao thuốc lá hiệu HERO, 1.480 bao thuốc lá hiệu JET là vật mà Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với các túi nylon và bao nhựa dùng để chứa thuốc lá không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[14] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[15] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện C về tội danh, khung hình phạt, mức hình phạt đối với các bị cáo và các vấn đề khác là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[16] Xét lời trình bày của người bào chữa cho bị cáo Đặng Hoàng T là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đặng Hoàng T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo Đặng Hoàng T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lương Hồng N1 phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo Lương Hồng N1 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu, tiêu hủy:

- 1.500 bao thuốc lá hiệu HERO và 12 túi nylon màu đen, cho vào bao nhựa màu trắng sọc xanh, trên bao nhựa có in dòng chữ màu đỏ “VẢI BẠT NHỰA GIA LỢI, CÔNG TY CỔ PHẦN GIA LỢI”, có dán giấy niêm phong số 01, ngày 27 tháng 01 năm 2022, có đóng dấu hình tròn màu đỏ “CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA, CÔNG AN HUYỆN CAO LÃNH- T.ĐỒNG THÁP, có chữ ký của Nguyễn Thị Thu H2, Đường Trường G, Huỳnh Văn Nùng K, Nguyễn Tấn T3, Đặng Hoàng T và Lương Thị Ngọc H.

- 1.480 bao thuốc lá hiệu JET; 01 bao màu trắng loại T503SL; 01 bao màu xanh loại con cò; 01 bao màu trắng loại Master SH8202 và 01 bao màu trắng loại Master SHP8005, cho vào bao nhựa màu trắng sọc xanh, trên bao nhựa có in dòng chữ màu xanh “VẢI BẠT NHỰA GIA LỢI, CÔNG TY CỔ PHẦN GIA LỢI”, có dán giấy niêm phong số 02, ngày 27 tháng 01 năm 2022, có đóng dấu hình tròn màu đỏ “CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA, CÔNG AN HUYỆN CAO LÃNH-

T.ĐỒNG THÁP, có chữ ký của Nguyễn Thị Thu H2, Đường Trường G, Huỳnh Văn Nùng K, Nguyễn Tấn T3, Đặng Hoàng T và Lương Thị Ngọc H.

(Vật chứng đang được cơ quan thi hành án dân sự quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/10/2022).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 21 và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc các bị cáo Đ ă ng Hồng T và Lư ơ ng Hồ ng N1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- CA huyện Cao Lãnh;
- Cơ quan THAHS&HTTP;
- THADS huyện Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Trường Chinh